

BÀI PHÁT BIỂU KHAI MẠC BUỔI SINH HOẠT THỜI SỰ CHUYÊN ĐỀ “ TÌNH HÌNH QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA VÀ BIỂN ĐÔNG” của PGS TS BS Ngô Minh Xuân – Bí thư Đảng ủy, phó Hiệu trưởng Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch

Kính thưa:

- *Trung tướng Phạm Văn Dỹ, BT Đảng ủy, Chính ủy BTL QK7 cùng các đồng chí cùng đi trong đoàn.*
- *Kính thưa các đồng chí trong BCH Đảng ủy và BGH Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch TP HCM.*
- *Cùng toàn thể quý đại biểu tham dự buổi báo cáo thời sự ngày hôm nay.*

Trước hết, thay mặt ĐU- BGH, kính chúc sức khỏe đ/c Trung tướng, bí thư đảng ủy, chính ủy BTL QK7 cùng các thành viên, cùng toàn thể quý đại biểu tham dự và chúc cho buổi báo cáo thời sự chiều nay đạt được nhiều kết quả tốt đẹp.

Kính thưa toàn thể các đồng chí, quý đại biểu !

Nước Việt Nam chúng ta là một quốc gia ven biển nằm bên bờ Tây của Biển Đông, có vị trí địa chính trị và địa kinh tế rất quan trọng với bờ biển dài trên 3.260 km trải dài suốt từ Bắc xuống Nam. Trong 63 tỉnh, thành phố của cả nước thì đã có 28 tỉnh, thành phố nằm ven biển và gần 50% dân số nước ta hiện đang sinh sống tại các tỉnh, các thành phố ven biển này. Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, biển đảo luôn gắn với quá trình xây dựng và phát triển của đất nước và con người Việt Nam.

Vùng biển nước ta: bao gồm cả vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam có diện tích biển khoảng trên 1 triệu km², gấp 3 lần diện tích đất liền, chiếm gần 30% diện tích Biển Đông (cả Biển Đông gần 3,5 triệu km²). Vùng biển Việt Nam có khoảng 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ và có 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa,. Một số đảo ven bờ còn có vị trí quan trọng được sử dụng làm các điểm mốc quốc gia trên biển để thiết lập đường cơ sở ven bờ lục địa Việt Nam, từ đó xác định vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, làm cơ sở pháp lý để bảo vệ chủ quyền quốc gia trên các vùng biển.

Theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, các quốc gia ven biển có năm (05) vùng biển gồm: Nội thủy nằm bên trong đường cơ sở; lãnh hải có chiều rộng 12 hải lý; vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở; riêng thềm lục địa có thể kéo dài ra

tới 350 hải lý. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tuyên bố chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia đối với các vùng biển nói trên:

Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu, từ khi Việt Nam giành được độc lập tự chủ vào năm 939, bản thân chính quyền và các học giả Trung Hoa khi đó đã bắt đầu vẽ bản đồ nước ta, song chủ yếu là phần đất liền. Phải đến thế kỷ XV thì Biển Đông và các hải đảo của Việt Nam mới bắt đầu được mô tả trên bản đồ.

Những chứng cứ lịch sử và pháp lý về hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam thì có rất nhiều, từ trước cả năm Canh Tuất 1490, là năm vua Lê Thánh Tông cho vẽ hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa vào bộ Hồng Đức bản đồ.

Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu, từ thế kỷ thứ XVI, nước Đại Việt cùng các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã được Phương Tây trích dẫn trên hầu hết các bản đồ thế giới hoặc khu vực Đông Á. Riêng Alexandre de Rhodes 1650; Công ty Đông Ấn La Haye năm 1658 và Taberd năm 1838 đã vẽ riêng bản đồ Việt Nam. Trong số hàng trăm bản đồ do Phương Tây thực hiện, hầu hết đều ghi rõ đất nước Việt Nam với các hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà họ gọi tên chung là Paracel hay Prasel. Bờ biển Prasel là ở Trung Bộ Việt Nam. "Không một bản đồ nào ghi bờ biển Prasel ở Nam Trung Hoa hay Phi Luật Tân, Indonesia hoặc Mã Lai. Thật hiển nhiên, khắp thế giới đều công nhận Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam". Với 50 bản đồ mô tả nước Việt Nam với thêm lục địa và Biển Đông ấn hành suốt từ 1525 đến 1886, chúng ta thấy dần dần sự hiểu biết của thế giới về đất nước Việt Nam ngày một chính xác, cả về hình thể, lẫn địa danh (trong đó, gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa).

Vào nửa đầu thế kỷ XVII, chúa Nguyễn đã tổ chức “Đội Hoàng Sa” hàng năm ra Hoàng Sa thu lượm hải vật, đánh bắt hải sản, đo vẽ, trồng cây và dựng mốc trên đảo, đến nửa đầu thế kỷ XVIII, tổ chức thêm “Đội Bắc Hải” ra Trường Sa làm nhiệm vụ như “Đội Hoàng Sa”.

Người Việt ta đã thực hiện quyền khám phá, quản lý và khai thác Biển Đông diễn ra thường xuyên và liên tục từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đến năm 1815, vua Gia Long sai cai đội Đội Hoàng Sa kiêm quản Trường Sa Phạm Quang Ảnh đi tiền trạm ra quần đảo Hoàng Sa để dọn đường cho năm sau (1816) đích thân nhà vua ra tận đảo thực hiện chủ quyền. Sách Đại Nam thực lục chính biên viết: "Tháng Giêng năm Ất Hợi (1815), sai bọn Phạm Quang Ảnh thuộc đội Hoàng Sa ra đảo Hoàng Sa xem xét, đo đạc thủy trình". Ngày nay, tên của vị cai đội này đã được đặt cho một hòn đảo ở quần đảo Hoàng Sa và ở thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, nhà thờ vị cai đội này vẫn quanh năm được các thế hệ cháu con hậu duệ và khách muôn phương tìm về viếng thăm, hương khói.

Sự kiện năm 1816 đích thân vua Gia Long thân chinh ra tận quần đảo Hoàng Sa thực hiện chủ quyền đã được ghi lại trong các công trình khảo cứu địa lý và lịch sử của Giám mục người Pháp Jean Louis Tabes.

- Liên tục từ đó, Việt Nam đã có nhiều hoạt động củng cố chủ quyền trên 2 quần đảo như: Năm 1925 duy trì tuần tra trên đảo, đưa quân đội trú đóng; năm 1933 - 1938, thành lập đơn vị hành chính, đặt cột mốc, xây hải đăng, trạm khí tượng, trạm vô tuyến điện; lên tiếng phản đối các nước nêu yêu sách chủ quyền đối với Hoàng Sa.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ II, Pháp quay lại Hoàng Sa và Trường Sa. Năm 1946, Pháp đưa một phân đội bộ binh đổ bộ từ tàu Savorgnan de Brazza trở lại Hoàng Sa. Dựa trên Tuyên bố Cairo và Tuyên bố Potsdam, 4 tàu chiến của Trung Hoa Dân Quốc đổ bộ lên quần đảo với lý do giải giáp quân Nhật trong năm 1946. Ngày 17 tháng 1 năm 1947, pháo hạm Le Tonkinois của Hải quân Pháp đến quần đảo Hoàng Sa để đòi quân đội Tưởng Giới Thạch rút khỏi đây và đã tiếp quản quần đảo Hoàng Sa sau khi quân đội Tưởng Giới Thạch rút quân vào tháng 4 năm 1950.

Ngày 7/9/1951, tại Hội nghị San Francisco về việc ký hòa ước với Nhật Bản, ông Trần Văn Hữu, Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Chính phủ miền Nam Việt Nam thời đó trong phát biểu của mình, tiếp tục khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo: "... và cũng vì cần phải lợi dụng tất cả mọi cơ hội để dập tắt những mầm mống các tranh chấp sau này, chúng tôi xác nhận chủ quyền đã có từ lâu đời của chúng tôi trên quần đảo Spratlys (Trường Sa) và Paracels (Hoàng Sa), tạo thành một phần của Việt Nam". Lời tuyên bố này của Thủ tướng Trần Văn Hữu không bị bất cứ phái đoàn nào trong tổng số 51 quốc gia tham dự hội nghị phản đối. Lời tuyên bố đó đã được ghi vào biên bản của hội nghị. Đây là những cơ sở luật pháp rất quan trọng mà Trung Quốc không thể phủ nhận.

Hội nghị Geneva 1954 với sự tham dự của 9 quốc gia, gồm 5 cường quốc: Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Liên Xô và Trung Quốc đã minh thị xác nhận chủ quyền của Việt Nam tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa tại Hiệp định Geneva ký ngày 20/7/1954.

Tháng 4/1956, Pháp chuyển giao lãnh thổ miền Nam Việt Nam cho Chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Chính quyền VNCH đã đưa quân ra thay thế quân Pháp trên các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và đóng quân trên hai quần đảo, đảm nhiệm việc quản lý hai quần đảo theo đúng trách nhiệm mà Hiệp định Geneva năm 1954 về việc Việt Nam Cộng hòa được trao quyền quản lý tạm thời nửa nước Việt Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào trong khi chờ đợi thống nhất đất nước bằng tổng tuyển cử tự do. Trong thời gian này, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã luôn khẳng định và duy trì các quyền chủ quyền của mình một cách liên tục và hòa bình đối với hai quần đảo bằng các hoạt động nhà nước (do Hoàng Sa và Trường Sa nằm phía trong vĩ tuyến 17 theo đúng Hiệp định Geneva).

Ngày 20/10/1956, Tổng thống chính quyền Sài Gòn đã ra Sắc lệnh số 143-NV về thay đổi địa giới các tỉnh, thành phố miền Nam, trong đó đã đặt quần đảo Trường Sa vào địa phận tỉnh Phước Tuy. Trong Sắc lệnh số 174-NV ngày 13/7/1961 về việc sắp xếp lại quần đảo Hoàng Sa, Tổng thống chính quyền Sài Gòn đặt quần đảo Hoàng Sa, trước thuộc tỉnh Thừa Thiên vào tỉnh Quảng Nam và thành lập tại đây một đơn vị hành chính gọi là xã Định Hải thuộc quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Từ 1961 đến 1963, chính quyền Sài Gòn lần lượt cho xây bia chủ quyền ở các đảo chính của quần đảo Trường Sa: Trường Sa, An Bang, Song Tử Tây, Song Tử Đông, Thị Tứ, Loại Ta. Nghị định số 709-BNV-HCDP-26 ngày 21/10/1969 của Thủ tướng chính quyền Sài Gòn, sáp nhập xã Định Hải (quần đảo Hoàng Sa) vào xã Hòa Long, quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Nghị định số 420-BNV-HĐP/26 ngày 06/9/1973 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ chính quyền Sài Gòn thi hành Quyết định của Hội đồng Nội các ngày 9/01/1973, quyết định sáp nhập các đảo Trường Sa, An Bang, Itu Aba, Song Tử Đông, Song Tử Tây, Loại Ta, Thị Tứ, Nam Ai, Sinh Tồn và các đảo phụ cận vào xã Phước Hải, quận Đất Đỏ, tỉnh Phước Tuy.

Tuy nhiên, trong năm 1956, khi chính quyền VNCH chưa kịp đưa quân ra thay thế quân Pháp trên quần đảo Hoàng Sa thì Trung Quốc đã bí mật đưa quân ra chiếm đóng các đảo thuộc nhóm phía Đông của quần đảo này. Ngày 11/7/1956, lực lượng vũ trang của Trung Hoa Dân Quốc đổ bộ lên đảo Ba Đình, thuộc quần đảo Trường Sa và duy trì 1 căn cứ hải quân nhỏ với 1 tiểu đoàn lính hải quân ở đây. Chính quyền VNCH đã kịch liệt phản đối. Năm 1959, quân Trung Quốc giả làm ngư dân đổ bộ lên nhóm đảo phía Tây quần đảo Hoàng Sa. Quân đội VNCH đã phát hiện ngăn chặn và bắt giữ 82 “ngư dân” Trung Quốc này. Tiếp đến ngày 19/01/1974, Trung Quốc dùng không quân và hải quân đánh chiếm nhóm đảo phía Tây quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam lúc đó đang do chính quyền VNCH đóng giữ. Cùng ngày, chính quyền Việt Nam Cộng hòa tuyên bố phản đối Trung Quốc xâm phạm toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; ngày 20/01/1974, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã ra bản tuyên bố phản đối hành động này của phía Trung Quốc. Ngày 14/02/1975, Bộ Ngoại giao chính quyền Sài Gòn công bố sách trắng về các quyền lịch sử và pháp lý của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngày 5 và 6/5/1975, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thông báo việc giải phóng các đảo ở quần đảo Trường Sa do quân đội Sài Gòn đóng giữ. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tiếp tục khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tháng 9/1975, Đoàn đại biểu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Hội nghị khí tượng ở Colombo tuyên bố quần đảo Hoàng Sa là của Việt Nam và yêu cầu Tổ chức khí tượng thế giới tiếp tục ghi tên trạm khí tượng Hoàng Sa của Việt Nam trong danh mục trạm khí tượng của Tổ chức khí tượng thế giới.

Không lâu sau khi thống nhất hoàn toàn đất nước vào 30-4-1975 thì vào năm 1977 Việt Nam đã tiếp tục tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa; năm 1982 thành lập huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Đồng Nai và huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng; năm 1994 tham gia Công ước của Liên Hợp Quốc về luật biển năm 1982, năm 2003, ban hành Luật Biên giới quốc gia, tháng 4 năm 2007 thành lập thị trấn Trường Sa, xã Song Tử Tây và xã Sinh Tồn thuộc huyện đảo Trường Sa. Hiện nay, huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng và huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa... Nhà nước Việt Nam đã nhiều lần công bố Sách Trắng về chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, khẳng định 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam.

Tóm lại, tiếp cận từ khía cạnh các tư liệu bản đồ, được tiến hành đo đạc, xác lập từ thế kỷ thứ XV đã cho thấy một lát cắt hoàn chỉnh về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Có thể nói rằng, Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và là quốc gia duy nhất đã chiếm hữu hòa bình, quản lý liên tục, phù hợp với các quy định của luật pháp Quốc tế đối với 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Biển Việt Nam vào ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Những chứng cứ này đã cho thấy yêu sách "đường lưỡi bò" của Trung Quốc là vô lý đối với các nước ven biển ASEAN và cộng đồng quốc tế yêu hòa bình, yêu công lý trên toàn thế giới.

Thực hiện Quyết định số 46 – QĐ/ĐUK ngày 17.03.2016 và Kế hoạch giám sát việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Đảng ủy Khối các Trường ĐHCĐ & TCCN.

- Đảng ủy Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch Chỉ đạo các Chi bộ và tổ chức đoàn thể, tổ chức Hội nghị Chuyên đề về nội dung tình hình Trường Sa – Hoàng Sa và Biển đảo của Việt Nam ; Chiều hôm nay Trường ĐHYK PNT rất vinh dự mời được Đồng chí : **Trung tướng Phạm Văn Dỹ** - Bí thư Đảng ủy, Chính ủy BTL Quân khu 7, chuyên gia báo cáo viên hàng đầu của Bộ Quốc Phòng về nhiều vấn đề thời sự mà trong đó vấn đề Biển, Đảo và chủ quyền lãnh hải VN là đề tài đang rất nóng và rất quan trọng cho toàn thể cán bộ Đảng viên cũng như toàn thể nhân dân ta.
- Thành phần tham dự
 - Toàn thể đảng viên thuộc Đảng bộ
 - Toàn thể Đoàn viên công đoàn (Cán bộ nhân viên)
 - Đối tượng Đảng, đoàn viên ưu tú

- Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên
- Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh
- Chủ nhiệm lớp, Ban Cán sự lớp

Một lần nữa kính chúc đồng chí Trung tướng, Bí thư Đảng ủy, chính ủy Bộ tư lệnh QK7, các đ/c cùng đi luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ và chúc cho buổi nói chuyện thời sự hôm nay thành công và lý thú.

Xin chân thành cảm ơn toàn thể quý đại biểu.